

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2019/HS-PT
Ngày 26-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Ánh Nguyệt.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;

Ông Lâm Văn Be.

- Thư ký phiên tòa: Bà D Thị Kiều Trang— Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 178/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Cao Văn G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Văn G (tên gọi khác: C), sinh ngày 16-01-1995 tại tỉnh T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 19, đường T1, khu phố N, phường N1, thành phố T2, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không có; Tiền sự: Có 01 tiền sự - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPVPHC ngày 22-01-2019 của Công an phường N2, thành phố T2, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính Cao Văn G số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 05-7-2019; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03-7-2019, chuyển tạm giam từ ngày 06-7-2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 03-7-2019, lực lượng Công an thành phố T2, tỉnh T kiểm tra nhà số 19, đường T1, khu phố N, phường N1, thành phố T2, tỉnh T. Qua kiểm tra phát hiện Cao Văn G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: Trong ngăn tủ nhựa trong phòng ngủ của G 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt.

Quá trình điều tra chứng minh được: Cao Văn G bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2018, G thường xuyên mua ma túy của những người tên T3, Q và D (không rõ họ tên, địa chỉ) đem về sử dụng. Vào khoảng 21 giờ ngày 01-7-2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên G điện thoại cho D hỏi mua ma túy, D đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực gần chợ K, huyện T4, tỉnh T. G điện thoại cho P (không rõ họ tên, địa chỉ) nhờ chở G đến khu vực chợ K, huyện T4, tỉnh T để gặp bạn. Khi đến nơi, G nói P ngồi đợi G ở quán nước gần đó. Sau đó G đến gặp D hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 700.000 đồng, G lấy bịch ma túy bỏ vào vỏ gói thuốc lá hiệu Jet cất ở túi quần bên phải phía trước. Lúc này, D chở G vào rẫy cao su và lấy ma túy của D ra sử dụng cùng với G. Sau khi sử dụng ma túy xong, D chở G quay lại quán nước chỗ P đang chờ và P chở G về nhà. Khi về đến nhà, G vào phòng ngủ rồi lấy vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 bịch ma túy cất vào trong ngăn tủ nhựa của G và đi ngủ. Đến 08 giờ 45 phút ngày 03/7/2019 lực lượng Công an thành phố T2, tỉnh T kiểm tra phát hiện G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt giữ G cùng tang vật.

* Kết luận giám định số 975/KL-KTHS ngày 04/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Methamphetamine; Khối lượng 1,0290 gam.

* Qua xác minh Cao Văn G không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 111/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh T đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Cao Văn G 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-7-2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/11/2019, bị cáo Cao Văn G có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo G giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/7/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên G điện thoại cho D (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy, D đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực gần chợ K, huyện T4, tỉnh T. Khi đến nơi, G đến gặp D hỏi mua 01 bạch ma túy với giá 700.000 đồng, G lấy bạch ma túy bỏ vào vỏ gói thuốc lá hiệu Jet cất ở túi quần bên phải phía trước. G mang ma túy về nhà tại địa chỉ số 19, đường T1, khu phố N, phường N1, thành phố T2, tỉnh T cất vào trong ngăn tủ nhựa và đi ngủ. Đến 08 giờ 45 phút ngày 03/7/2019 lực lượng Công an thành phố T2, tỉnh T kiểm tra phát hiện G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt giữ G cùng tang vật. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo G thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo G mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn G.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Cao Văn G 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo G phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND tpTN;
- CCTHADS tpTN;
- VKSND tpTN;
- Công an tpTN;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Ánh Nguyệt